TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HSST
Ngày: 08/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc B Tr - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Quốc C**, sinh ngày 18/3/2001.

Nơi sinh: Ô Môn – Cần Thơ.

Nơi thường trú: khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn B, sinh năm 1966 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1962 (sống); anh chị e ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; vợ: không có; con: 01 người sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bào chữa cho bị cáo có ông **Trần Hoàng B** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ (có mặt).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Em **Lê Thị Bích Tr**, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới Hoà 2, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Thới Hoà 2, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2019, Khổng Quốc C sinh ngày 18 tháng 3 năm 2001, cư trú khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và Lê Thị Bích Tr sinh ngày 15 tháng 6 năm 2006, cư trú khu vực Thới Hòa 2, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ quen biết qua mạng xã hội, sau đó giữa C và Tr nảy sinh tình cảm yêu thương. Đến đầu tháng 01 năm 2020 C đưa Tr về nhà của C tại khu vực Long Thành, phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ sống chung, tại đây C quan hệ tình dục với Tr khoảng 09 lần tại phòng phía sau cặp vách nhà của C, đến cuối tháng 02 năm 2020 Tr phát hiện có thai, đến đầu tháng 3 năm 2020 C và Tr qua Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang làm thuê, C và Tr thuê và ở phòng trọ của ông Dương ở ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, C và Tr quan hệ tình dục với nhau khoảng 10 lần, đến tháng 4 năm 2020 Tr về lại nhà C ở để dưỡng thai, C ở lại Phú Quốc đi làm, tất cả các lần C quan hệ tình dục với Tr là do Tr hoàn toàn tự nguyện. Đến ngày 09 tháng 10 năm 2020 Lê Thị Bích Tr sinh một bé gái cân nặng 2400 gam tại bệnh viện đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Sau khi sinh con, Tr làm mất giấy chứng sinh, đến ngày 02 tháng 6 năm 2021 Tr làm đơn đề nghị cấp lại giấy chứng sinh cho con và ngày 03 tháng 6 năm 2021 Tr đem đến công an phường TL xác nhận thì công an phường phát hiện tại thời điểm sinh con Tr chưa đủ 16 tuổi nên công an phường chuyển tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn thụ lý giải quyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 33/ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ kết luận: Quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn và thân xương xác định Lê Thị Bích Tr có độ tuổi từ 13 năm 09 tháng đến 14 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 30/8/2019).

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 294/21/TC-ADN ngày 02 tháng 7 năm 2021 của viện pháp y quốc gia - Bộ y tế kết luận: Thu giữ dữ liệu ADN đầy đủ của một nữ giới từ mẫu máu gửi giám định (mẫu máu của cháu bé 08 tháng tuổi nghi ngờ là con của Khổng Quốc C và Lê Thị Bích Tr. Lưu dữ liệu ADN tại Viện pháp y quốc gia.

Tại kết luận giám định ADN số 199/23/KLGDADN-PYQG ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế kết luận: Khổng Quốc C có quan hệ huyết thống cha con với cháu bé 08 tháng tuổi đã lưu dữ liệu ADN tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 294/21/TC-AND ngày 02/7/2021 của Viện Pháp y quốc gia, độ tin cậy 99,9999%.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị Bích Tr không yêu cầu bồi thường, hiện nay Tr không có mặt tại địa phương.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSOM ngày 11 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Khổng Quốc C có lý lịch như trên ra trước Tòa án

nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Quốc C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ông B trình bày quan điểm: Bị cáo tuổi đời con nhỏ chưa am hiểu pháp luật nên đã vi phạm. Hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo, đồng thời bị cáo cũng là lao động chính để nuôi sống mẹ và con của bị cáo.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn về tội danh và điều luật thì phía bị cáo cũng thống nhất, yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn xem xét cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương cũng đủ răng đe đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 33/ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cần Thơ kết luận: Quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn và thân xương xác định Lê Thị Bích Tr có độ tuổi từ 13 năm 09 tháng đến 14 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 30/8/2019)

Tại kết luận giám định ADN số: 199/23/KLGDADN-PYQG ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện pháp y quốc gia - Bộ y tế kết luận: Khổng Quốc C có quan hệ huyết thống cha con với cháu bé 08 tháng tuổi đã lưu dữ liệu ADN tại bản kết luận giám định pháp y về AND số: 294/21/TC-AND ngày 02/7/2021 của Viện Pháp y quốc gia, độ tin cậy 99,9999%.

Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của bị hại, xâm phạm vào danh dự và nhân phẩm của con người, gây mất trật tự trị an địa phương. Lời khai của bị cáo có qua hệ tình dục với bị hại tại nhà của bị cáo ở khu vực Long Thành, phường LH quận Ô Môn khoản 09 lần và quan hệ tại nhà trọ ở Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang khoảng 10 lần,

kết quả là bị hại mang thai và sinh con. Do đó, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giao cấu với Lê Thị Bích Tr khi chưa đủ 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì muốn thỏa mãn dục vọng của bản thân. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm bởi độ tuổi bị hại chưa nhận thức được đầy đủ, là đối tượng được pháp luật buộc phải B vệ. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để bị cáo tu rèn bản thân và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đồng thời, đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 145 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Khổng Quốc C** phạm tội ***"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".***

Áp dụng: Điều 268; 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a, d Khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Khổng Quốc C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khổng Quốc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.